TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2018/QĐST-HNGĐ	*Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1987.

HKTT: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Đoàn Văn Q**, sinh năm 1977.

HKTT: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Đoàn Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Đoàn Văn Q.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Thị Ngọc T, sinh ngày 09/7/2010 cho anh Đoàn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung : Đương sự khai không có nên Tòa án không giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp theo biên lai thu số 007921 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Trả lại cho chị T số tiền còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THA huyện Nhơn Trạch;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương